|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH THÁI BÌNH  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

# LUẬT LAO ĐỘNG 2

**Ngành đào tạo: Đại học Luật**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 640/QĐ-ĐHTB, ngày 14/12/2019)*

# 1. Tên học phần: Luật Lao động 2 Mã học phần: 0101001950

**2. Số tín chỉ: 2 (2, 0, 4)**

**3. Trình độ:** Dành cho sinh viên năm thứ 3

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết

+ Lý thuyết/Thực hành/: 25 tiết

+ Seminar/Bài tập: 3 tiết

+ Kiểm tra: 02 tiết: Số bài kiểm tra định kỳ: 01 bài

- Tự học: 60 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Đã học học phần Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật lao động 1.

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

***6.1.******Về kiến thức*:**

Sinh viên nắm bắt, hiểu và biết đánh giá một cách khoa học các vấn đề cơ bản về luật lao động, đặc biệt là về những đối tượng lao động đặc thù.

***6.2. Về kỹ năng:***

Sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu phải biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lí về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm:

- Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động đối với một số lĩnh vực đặc thù;

- Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: hợp đồng cho thuê lại lao động, hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng...;

- Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động;

- Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách- pháp luật lao động.

***6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

- Chấp hành đúng pháp luật lao động;

- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ lao động;

- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi thực hiện các công việc chuyên môn.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Luật lao động 02 là môn học được áp dụng riêng cho chương trình đào tạo cử nhân luật kinh tế. Môn học tiếp tục nghiên cứu các vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: lao động đặc thù, cho thuê lại lao động, lao động giúp việc gia đình, người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, môn học luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ các quy tắc pháp lí lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Tham dự học, thảo luận, kiểm tra, thi kết thúc học phần theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế học vụ hiện hành của Trường Đại học Thái Bình;

- Dự lớp: trên 80%.

- Tham gia đầy đủ: 02 bài kiểm tra, 01 bài thi kết thúc học phần

- Tự học: 60 tiết

- Khác: Theo yêu cầu của giảng viên

**9. Tài liệu học tập:**

**- Giáo trình chính**:

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật lao động*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.

(2) Khoa luật, Viện đại học mở Hà Nội, *Giáo trình luật lao động Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2014.

**- Tài liệu khác:**

(3) Phan Huy Hồng, Ngô Thị Thu,“Hoạt động cho thuê lao động: Nên điều chỉnh pháp luật theo hướng cho phép”*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp,* số 11(112)/2007, tr. 41 - 47.

(4) Trần Thị Thuý Lâm*,* “Khái niệm, bản chất và các hình thức cho thuê lại lao động”*, Tạp chí luật học,* số 1/2012, tr. 29 - 35.

(5) Bộ luật lao động năm 2012.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

***10.1. Tiêu chí đánh giá:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** | **Ghi chú** |
| **1** | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| **2** | Điểm kiểm tra định kỳ | - 2 bài kiểm tra | 30 % |  |
| **3** | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60 % | Thi: viết  Thời gian thi 60p |

***10.2. Cách tính điểm:***

**11. Thang điểm**: Theo qui chế tín chỉ

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG** | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT**  **(tiết)** | **Thực hành**  **(tiết)** | **Kiểm tra**  **(tiết)** |
| 1 | Cho thuê lại lao động | 5 | 1 |  |
| 2 | Lao động đặc thù | 5 | 1 |  |
| 3 | Lao động giúp việc gia đình | 5 |  | 1 |
| 4 | Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam | 5 | 1 |  |
| 5 | Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng | 5 |  | 1 |
| **Tổng cộng:** 30 | | 25 | 3 | 2 |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức TC dạy học** | **Nội dung** | **Thời gian**  **(tiết)** | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| **Tuần 1** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm cho thuê lại lao động.  - Giới thiệu bản chất cho thuê lại lao động.  - Giới thiệu các hình thức cho thuê lại lao động.  - Giới thiệu hợp đồng cho thuê lại lao động.  - Giới thiệu quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong hoạt động cho thuê lại lao động. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  Nghị định số 55/2013/NĐ-CP hướng dẫn BLLĐ về cho thuê lại lao động.  - Thông tư số 01/2014/TT- BLĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định 55/2013/NĐ-CP.  - Nghị định số 73/2014/NĐ-CP sửa đổi Điều 29 của Nghị định 55/2013/NĐ-CP. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 2** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Tìm hiểu quy định của một số nước về cho thuê lại lao động.  - Đánh giá các quy định của pháp luật về cho thuê lại lao động.  - Giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động. | 2 | - Nhóm lập dàn ý các vấn đề cần thảo luận.  - Nhóm tập điều hành seminar theo các chủ đề đã đăng kí. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 3** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm của lao động đặc thù.  - Giới thiệu các loại lao động đặc thù.  - Giới thiệu sự cần thiết phải có quy định riêng đối với lao động đặc thù. | 2 | - Bộ luật lao động năm 2012.  - Luật người khuyết tật năm 2010.  - Luật người cao tuổi năm 2009.  - Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi ngày 14/01/2011.  - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy đinh chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra bài số 01 | 1 |  |  |
| **Tuần 4** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu chế độ đối với lao động nữ.  - Giới thiệu chế độ đối với lao động chưa thành niên.  - Giới thiệu chế độ đối với lao động là người cao tuổi.  - Giới thiệu chế độ đối với lao động là người khuyết tật. | 2 | *\* Đọc:*  - Thông tư số 26/2012/TT-BLĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định 28/2012 quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.  - Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ban hành danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 5** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật hiện hành về chế độ đối với lao động đặc thù. | 2 | - Nhóm lập dàn ý các vấn đề cần thảo luận.  - Nhóm tập điều hành seminar theo các chủ đề đã đăng kí. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 6** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm của lao động giúp việc gia đình | *2* | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012  - Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của BLLĐ về lao động là người giúp việc gia đình. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 7** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu hợp đồng lao động đối với lao động giúp việc gia đình.  - Giới thiệu điều kiện lao động của lao động giúp việc gia đình. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012  - Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của BLLĐ về lao động là người giúp việc gia đình. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài kiểm tra số 01 | 1 |  |  |
| **Tuần 8** |  |  |  |  |
| Lý thuyết + seminar | - Giới thiệu điều kiện sử dụng lao động đối với lao động giúp việc gia đình.  - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm, phân loại người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | 2 | - Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của BLLĐ về lao động là người giúp việc gia đình.  *-* Thông tư số 19/2014/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2014 hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của BLLĐ về lao động là người giúp việc gia đình. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 9** |  |  |  |  |
| Lý thuyết  + seminar | - Giới thiệu vấn đề tuyển dụng người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.  - Giới thiệu vấn đề quản lí, xử lí vi phạm người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Nghị định số 102/2013/NĐ-CP hướng dẫn BLLĐ về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 10** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu khái niệm, đặc điểm, phân loại người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.  - Giới thiệu vấn đề tuyển dụng người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Nghị định số 102/2013/NĐ-CP hướng dẫn BLLĐ về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 11** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu vấn đề quản lí, xử lí vi phạm người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Nghị định số 102/2013/NĐ-CP hướng dẫn BLLĐ về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 12** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | Giới thiệu khái niệm, đặc điểm người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006.  - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 13** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu hình thức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006.  - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |
| **Tuần 14** |  |  |  |  |
| Lý thuyết | - Giới thiệu quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. | 2 | *\* Đọc:*  - Bộ luật lao động năm 2012.  - Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006.  - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Bài kiểm tra số 02 | 2 |  |  |
| **Tuần 15** |  |  |  |  |
| **seminar** | Thảo luận chung hoặc theo nhóm các vấn đề sau:  - Phân tích, đánh giá các hình thức đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.  - Đánh giá thực tiễn hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng.  - Áp dụng pháp luật để giải quyết tình huống trong hoạt động đưa người Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài. | 2 | - Nhóm lập dàn ý các vấn đề cần thảo luận.  - Nhóm tập điều hành seminar theo các chủ đề đã đăng kí. |  |
| Tự học |  | 4 |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |  | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  ***(Đã ký)***  ***Nguyễn Đức Long*** |